

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 29-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Giang;

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Khánh T, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2006 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T1, sinh năm 1971 và bà Vy Thúy M, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến ngày 18/10/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

- Bị hại: Ông Nông Văn M1, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vy Thúy M, sinh năm 1974, địa chỉ: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 20/8/2024, Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận trình báo của ông Nông Văn M1, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, là nhân viên cửa hàng xăng dầu số 38, địa chỉ tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, về việc: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/8/2024, ông Nông Văn M1 kiểm tra tiền cất trong két sắt ở cửa hàng xăng dầu số C thì phát hiện bị mất số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng). Nghi bị kẻ gian trộm cắp nên ông Nông Văn M1 trình báo sự việc để Cơ quan Công an điều tra, xử lý. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được đối tượng trộm cắp tài sản là Vi Khánh T, sinh năm 2006, trú tại khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, là nhân viên cửa hàng xăng dầu số 38.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Khánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do không có tiền tiêu xài nên Vi Khánh T - nhân viên cửa hàng xăng dầu số 38, địa chỉ tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản khi làm việc tại cửa hàng. Cụ thể, ngày 14/8/2024, khi Vi Khánh T cất tiền bán xăng dầu vào két sắt trong phòng làm việc của cửa hàng xăng dầu số 38 thì thấy một túi nilon màu đỏ ở ngăn bé phía trên bên trong két sắt có rất nhiều tiền, là tiền của nhân viên cửa hàng xăng dầu số 38 ông Nông Văn M1. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 15/8/2024, Vi Khánh T đang trong ca trực bán xăng dầu, lúc này chỉ có một mình Vi Khánh T ở cửa hàng xăng dầu số C, còn các nhân viên khác gồm: Ông Tống Thanh T2, trú tại: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và ông Nông Văn M1 đều không có mặt, nên Vi Khánh T đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông Nông Văn M1 để ở trong két sắt của cửa hàng với mục đích tiêu xài cá nhân. Vì là nhân viên của cửa hàng xăng dầu số C, Vi Khánh T biết rõ trong phòng làm việc để két sắt không có camera giám sát, chìa khóa két sắt luôn để ở ngăn kéo bàn làm việc trong phòng, cạnh vị trí để két sắt và két sắt không được đặt mã số bảo vệ nên Vi Khánh T đã đi vào phòng làm việc đóng cửa phòng, kéo rèm xuống để tránh bị phát hiện và lấy chìa khóa ở ngăn bàn làm việc mở két sắt, lấy túi nilon màu đỏ ra, cầm lấy ba cọc tiền được buộc nịt (dây cao su màu vàng) và rút một phần tiền từ một cọc tiền khác gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Vi Khánh T lấy trộm là 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng), rồi cất tiền vào túi quần. Sau đó, Vi Khánh T cất túi nilon đỏ vào lại vị trí cũ trong két sắt và khóa két sắt, rồi để chìa khóa két vào ngăn bàn làm việc. Sau khi lấy trộm được số tiền trên thì Vi Khánh T sử dụng ăn uống và tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) là vật chứng của vụ án, do bị cáo Vi Khánh T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Về dân sự: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, Vi Khánh T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) cho ông Nông Văn M1. Ông Nông Văn M1 đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì thêm. Ông Tống Thanh T2 là quản lý cửa hàng xăng dầu số C không có

yêu cầu gì, do hành vi trộm cắp tài sản của Vi Khánh T không gây thiệt hại về tài sản của cửa hàng và không ảnh hưởng gì đến việc kinh doanh.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSLB, ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Khánh T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại ông Nông Văn M1 trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 06/8/2024, ông cùng vợ có đến Chi nhánh Ngân hàng A tại khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn rút tiền từ 03 (ba) sổ tiết kiệm để đặt cọc mua đất. Do chưa thực hiện được việc đặt cọc mua đất và bản thân có suy nghĩ là hai vợ chồng đều đi làm xa, để tiền ở nhà không an toàn nên ông mang số tiền đã rút tại Ngân hàng đến để ở kết sắt của cửa hàng xăng dầu số 38, địa chỉ tại Bản Q, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, là nơi hiện nay ông đang làm việc. Đến sáng ngày 20/8/2024, sau khi hết ca trực tại cửa hàng X, ông Nông Văn M1 mở kết sắt để lấy số tiền đã cất trước đó của mình để mang về nhà thì phát hiện đã mất số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng). Việc ông cất tiền trong kết sắt của cửa hàng xăng dầu số 38 ông có nói với ông Tống Thanh T2 và Vi Khánh T vì hai người này cùng làm việc với ông tại cửa hàng xăng dầu số C. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/8/2024, ông Nông Văn M1 đã đến Cơ quan Công an trình báo về việc bị mất trộm tiền. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện Vi Khánh T đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) cho ông, ông đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì thêm. Ông đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vy Thúy M trình bày tại cơ quan điều tra và phiên tòa: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Vi Khánh T, bà và gia đình không biết về hành vi trộm cắp tài sản của Vi Khánh T cho đến khi được Tống Thanh T2 là quản lý cửa hàng xăng dầu số 38 báo tin thì gia đình bà mới biết. Sau khi sự việc xảy ra và bị phát hiện, ngày 21/8/2024, bà đã trả cho ông Nông Văn M1 số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) để khắc phục hậu quả do Vi Khánh T gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Khánh T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vi Khánh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Xử lý vật chứng: Số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) bị cáo Vi Khánh T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết không thu giữ được, vì vậy không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận về bồi thường dân sự giữa ông Nông Văn M1 và gia đình bị cáo Vi Khánh T, số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Vi Khánh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vi Khánh T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Nói lời sau cùng: Bị cáo Vi Khánh T đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Nông Văn M1 nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của ông Nông Văn M1 không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 15/8/2024, Vi Khánh T đang trong ca trực bán xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu số C, lúc này chỉ có một mình nên Vi Khánh T nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông Nông Văn M1 để nhờ trong két sắt của cửa hàng để tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền Vi Khánh T lấy trộm là 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng). Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Khánh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nói chung và xã T nói riêng. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi lấy tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ra cần được xử lý theo quy của pháp luật mới đảm bảo tính nghiêm minh đồng thời nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho bị hại ông Nông Văn M1, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), có ông ngoại Vy Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Ngoài ra, bị cáo Vi Khánh T đã tác động gia đình ủng hộ quỹ phòng chống lụt bão số 3, số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị hại, Lãnh đạo quản lý cửa hàng xăng dầu số 38 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Không có.

[6] Hình phạt chính: Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ (vừa qua 18 tuổi), suy nghĩ nông cạn, nhất thời phạm tội, do nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tác động gia đình trả xong toàn bộ số tiền cho bị hại, bị hại, lãnh đạo cây xăng dầu số 38 đơn xin giảm nhẹ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều cấm của pháp luật, có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Biên bản xác minh và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Khánh T đã bồi thường xong số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) cho bị hại ông Nông Văn M1, bị hại ông Nông Văn M1 không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vy Thuý M số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) bà trả cho ông Nông Văn M1

là tiền tiết kiệm của vợ chồng bà, Vi Khánh T là con trai bà hiện nay đang sống cùng vợ chồng bà chưa có việc làm, không có thu nhập, bà không yêu cầu Vi Khánh T phải trả số tiền trên.

[10] Về xử lý vật chứng: Số tiền 133.000.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu đồng) bị cáo Vi Khánh T đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Vi Khánh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Vi Khánh T 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm), thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/10/2024.

Giao bị cáo Vi Khánh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Khánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQĐVA
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Ngọc